

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 23/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Trọng L.

- Bà Hoàng Nữ Q.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Ng, kiểm sát viên.

Trong ngày 23/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-ST ngày 09/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1978. Tên gọi khác: Không. Nơi thường trú: Khu Liên An, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Nguyễn Đình K (đã chết). Mẹ đẻ: Đinh Thị S (đã chết). Chồng: Phùng Văn Đ - sinh năm 1966 và có 01 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" (*Hải bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến ngày 24/8/2020*). Ngày 09/6/2022 Hải phạm tội mới trong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Đỗ Văn L, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1974. Tên gọi khác: Bản. Nơi thường trú: Khu 2, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Đỗ Văn X - sinh năm 1952. Mẹ đẻ: Đinh Thị Ph - sinh năm 1952. Có vợ là: Phan Thị Đ - sinh năm 1977 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 12/2015/HSST ngày 10/03/2015 của Tòa án nhân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đỗ Văn L 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2016.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Lê Xuân T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1974. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Khu Liên An, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Lê Xuân Tr, sinh năm 1953; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1952; có vợ là: Nguyễn Thị D - sinh năm 1976 và 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 05/2017/HSPT ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Xuân T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “Đánh bạc”. Tính đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập (có mặt).

4. Lý Văn H, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1978. Tên gọi khác: Không. Nơi thường trú: Khu Đồng Ve, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Lý Thanh B (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Kh - sinh năm 1934; có vợ là: Cao Thị H - sinh năm 1982 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 23 ngày 25/10/2019 của Công an xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập xử phạt Hạnh số tiền 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”. Đã chấp hành xong ngày 25/10/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H:* Bà Nguyễn Thị Bích Th - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H:* Bà Phạm Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/6/2022, Lê Xuân T - sinh năm 1974 ở khu Liên An, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập; Lý Văn H - sinh năm 1978 ở khu Đồng Ve, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập và Đỗ Văn L - sinh năm 1974 ở khu 2, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng đến nhà của Nguyễn Thị H - sinh năm 1978 ở khu Liên An, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập chơi, đến 13 giờ cùng ngày thì H, T, H và Lượng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “Chắn” được thua bằng tiền. Hình thức chơi: các đối tượng lấy bộ bài chắn có 100 quân bài (*gồm các con bài chi chi, nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, bát, cửu*) chia làm 5 phần, mỗi phần 19 quân bài, còn 5 quân bài để vào nọc để bốc bài, sau khi bốc bài con bài thuộc về phần bài nào trước mặt người chơi thì người đó lấy phần bài đó và được đánh trước, các người chơi còn lại lấy theo thứ tự quay vòng; còn một phần 24 quân bài làm bài nọc. Quy ước cách thức tính tiền: ù xuôi, ù thông sẽ được 100.000đ; người có ù tôm, ù lèo, ù bạch thủ sẽ được 150.000đ; người ù bạch định, ù tám đỏ sẽ được 200.000đ. Số tiền thắng bạc, người thắng bạc sẽ lấy từ số tiền người chơi đã góp để vào đĩa trước đó (nếu hết thì người chơi lại tiếp tục góp).

Sau khi thống nhất hình thức và cách chơi, khi bắt đầu chơi thì mỗi người bỏ ra 1.000.000đ góp vào giữa để làm tiền chơi, nếu chơi hết tiền thì lại góp tiếp, các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Yên Lập phát hiện, bắt giữ được Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Lý Văn H, còn Đỗ Văn L bỏ chạy. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.500.000đ; 100 quân bài chắn; 01 thảm xốp màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng trên chuyển về Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Lập giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/6/2022, Đỗ Văn L đã đến Công an huyện Yên Lập đầu thú.

Tại cơ quan điều tra các bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị can cụ thể như sau: khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị H có 4.900.000đ; Lê Xuân T có 1.750.000đ, L Văn H có 4.600.000đ; Đỗ Văn L có 4.250.000đ. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị can là 15.500.000đ đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo điều 321 bộ luật hình sự.

Ngày 12/6/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Lý Văn H; ngày 14/6/2022 đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Văn L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Đỗ Văn L, Lý Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; khoản 5 điều 65; Điều 38, Điều 55, khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hải.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân T, Đỗ Văn L.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn H.

Phạt Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tù về tội "Đánh bạc" (*Hải bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến ngày 24/8/2020*). Buộc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 24 đến 27 tháng tù. Được khấu trừ 02 tháng 06 ngày tạm giữ tạm giam của bản án số 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và 03 ngày tạm giữ (*từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022*). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt Lê Xuân T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ (*từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022*) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt Đỗ Văn L từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt Lý Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Khấu trừ thu nhập: 5%/ tháng x 3.000.000đ/ tháng = 150.000đ/ tháng đối với bị cáo Lê Xuân T, Lý Văn H. Khấu trừ 5%/ tháng x 6.000.000đ/ tháng = 300.000đ/ tháng đối với bị cáo Đỗ Văn L.

Buộc các bị cáo T, L và H phải chấp hành lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án, nếu bị mất việc làm hoặc không có việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Đỗ Văn L, Lý Văn H.

- *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 15.500.000đồng. Tịch thu tiêu hủy: 100 quân bài chắn, 01 tấm xốp màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng.

- *Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Đỗ Văn L, Lý Văn H mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H trình bày quan điểm bào chữa: nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp miễn phí của nhà nước, trình độ học vấn của bị cáo thấp nên khả năng nhận thức pháp luật bị hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS và tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

* Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H trình bày quan điểm bào chữa: nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp miễn phí của nhà nước. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS và tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa các bị không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là có cùng nhau tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Chắn”, thời gian vào khoảng khoảng 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 50 phút ngày 09/6/2022, tại nhà ở của Nguyễn Thị H. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 15.500.000 đồng (trong đó Nguyễn Thị H có 4.900.000đ; Lê Xuân T có 1.750.000đ, Lý Văn H có 4.600.000đ và Đỗ Văn L có 4.250.000đ), đủ yếu tố cấu thành tội phạm như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo đều là người thực hành. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đã truy tố các bị cáo Hải, Tính, Lượng, Hạnh là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều kiện để nhận thức và đạt độ tuổi theo quy định pháp luật, có hiểu biết xã hội nhưng không rèn luyện bản thân, mà coi thường pháp luật, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H bản thân đã một lần vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào cai xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tháng về hành vi cùng loại, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho chính mình nay lại vi phạm, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu lao động, cải tạo làm ăn lương thiện mà tiếp tục tái phạm, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Lần phạm tội này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp; gia đình có công với cách mạng, theo quy định tại điểm s khoản 1

và khoản 2 điều 51 BLHS, tuy nhiên bị cáo cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo H phạm tội mới trong thời gian thử thách, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chưa chấp hành của bản án trước theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Xuân T và Đỗ Văn L bản thân không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân các bị cáo đã có lần vi phạm pháp luật và bị xử phạt bằng bản án của Tòa án, nhân thân xấu, tuy nhiên lần phạm tội này các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và sau khi phạm tội Đỗ Văn L ra đầu thú, Lê Xuân T gia đình có công với cách mạng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ở địa phương chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, nên xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

Riêng bị cáo Lý Văn H bản thân không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân có 01 lần vi phạm pháp luật, bị xử phạt hành chính, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp miễn phí của nhà nước, gia đình có công với cách mạng, được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Xét thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Đỗ Văn L và Lý Văn H đều không có tài sản riêng, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ cần buộc các bị cáo Lê Xuân T, Đỗ Văn L và Lý Văn H phải thực hiện một số nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo là 5% để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 100 quân bài chắn, 01 thảm xóp màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng. và số tiền: 15.500.000đồng. Đây là vật, tiền các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm (làm công cụ phạm tội), những vật đã cũ và không còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu tiêu hủy, còn tiền thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; khoản 5 điều 65; Điều 38, Điều 55, khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với các bị cáo Lê Xuân T, Đỗ Văn L.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự. Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với bị cáo Lý Văn H.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Đỗ Văn L và Lý Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là 15 tháng tù, buộc Hải phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, được trừ 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 (*Từ ngày 20/6/2020 đến ngày 24/8/2020*) và 03 (ba) ngày tạm giữ (*từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022*), tổng thời gian được trừ là 02 (Hai) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục duy trì biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 65/2022/HSST-LC ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập cho đến ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt Lê Xuân T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (*từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022*), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Xuân T còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Tính có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Lê Xuân T là 05% trên tổng thu nhập 3.000.000đồng, bằng số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng, để sung vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 64/2022/HSST-LC ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Xử phạt Đỗ Văn L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đỗ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Lượng có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Đỗ Văn L là 05% trên tổng thu nhập 6.000.000đồng, bằng số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/ tháng, để sung vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 63/2022/HSST-LC ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Xử phạt Lý Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 09/6/2022 đến ngày 12/6/2022), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lý Văn H còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lý Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Hạnh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Lý Văn H là 05% trên tổng thu nhập 3.000.000đồng, bằng số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng, để sung vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 62/2022/HSST-LC ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 15.500.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 100 quân bài chắn, 01 thảm xốp màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập và Chi cục THADS huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Xuân T, Đỗ Văn L, Lý Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập.
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo.
- CQCSĐT CA huyện Yên Lập.
- CQTHA hình sự.
- Chi cục THADS huyện Yên Lập.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Lượng

Hoàng Nữ Quyên

Hoàng Văn Mẫu